

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 12 - 2017.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Huỳnh Ngọc Thi**

2. Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Khánh L**, sinh năm 1996 (*Có mặt*).

Địa chỉ: L6-C14 đường S, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Đinh Trần Tiến T**, sinh năm 1996 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số 82 đường L, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Khánh L trình bày:**

Chị L và anh Đinh Trần Tiến T qua tìm hiểu và tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2015. Anh, chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh, chị chung sống cùng cha, mẹ của anh Tiến T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai người con tên Lê Đình B, sinh ngày 13/02/2016 và Lê Đình Q, sinh ngày 29/12/2016. Tuy nhiên, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng ý kiến nhiều vấn đề trong cuộc sống, từ đó vợ chồng thường mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt và không còn yêu thương nhau nữa. Chị L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Tiến T.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hai người con chung, không yêu cầu anh Tiến T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng chị có tài sản chung là số tiền 170.000.000đ gửi tiết kiệm trong ngân hàng. Chị L yêu cầu được tự thỏa thuận với anh Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L xác định chị không còn tình cảm yêu thương với anh Tiến T nữa và yêu cầu được ly hôn với anh Tiến T.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tiến T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị L có ý kiến được tự thỏa thuận với anh Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Trần Tiến T trình bày:**

Anh Tiến T thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, anh Tiến T xác định anh không còn tình cảm với chị L, anh Tiến T đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Khánh L.

- Về con chung: Do con dưới 36 tháng tuổi nên anh Tiến T đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh Tiến T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Tiến T xác định anh chị có tài sản chung là số tiền tiết kiệm 170.000.000 đồng gửi tại ngân hàng, anh Tiến T thống nhất tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Tiến T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Khánh L khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Đinh Trần Tiến T; đồng thời yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" và theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Khánh L và anh Đinh Trần Tiến T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tiến T đã không tuân thủ các quy định về đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 1 Điều 14 cũng quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Từ những quy định trên, quá trình chung sống với nhau như vợ chồng của chị L và anh Tiến T là không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Khánh L và anh Đinh Trần Tiến T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh Tiến T đều thống nhất xác định có 02 người con chung tên Lê Đình B, sinh ngày 13/02/2016 và Lê Đình Q, sinh ngày 29/12/2016. Do các con chung đều dưới 36 tháng tuổi nên chị L và anh Tiến T thống nhất giao con chung chị L trực tiếp nuôi. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh Tiến T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh Tiến T thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 53, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Khánh L và anh Đinh Trần Tiến T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh Tiến T là giao 02 người con chung tên Lê Đình B, sinh ngày 13/02/2016 và Lê Đình Q, sinh ngày 29/12/2016 cho chị L trực tiếp nuôi; anh Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh Tiến T được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009565 ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên chị L không phải nộp thêm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/12/2017).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Út Mẫn